

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đảo chiều giảm điểm sau khi tiệm cận mốc 1,800

► VN-Index ghi nhận phiên giảm điểm đầu tiên sau khi vượt đỉnh, với thanh khoản tăng vọt lên mức cao nhất của tháng. Dưới sự hỗ trợ tích cực từ nhóm cổ phiếu VIN như VIC, VHM và VRE, chỉ số tăng mạnh trong phiên sáng và đã có lúc chạm mốc 1,794 (tương ứng mức tăng gần 30 điểm). Tuy nhiên đà tăng không được giữ vững, áp lực bán trong phiên chiều đã khiến nhiều cổ phiếu quay đầu giảm điểm, và thị trường đóng cửa dưới mốc tham chiếu. Khối ngoại vẫn duy trì bán ròng mạnh mẽ với giá trị bán ròng hơn 1,400 tỷ đồng.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm 4.06 điểm (-0.23%), đóng phiên ở 1,761.06 điểm; HNX-Index giảm 0.02 điểm (-0.01%), đạt 275.33 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tăng vọt lên mức 56.6 nghìn tỷ đồng với áp lực bán mạnh, tương ứng với 1.7 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng 1,409 tỷ đồng trong phiên, giá trị bán ròng lớn nhất tập trung ở các cổ phiếu FPT, SSI và VRE. Ở chiều ngược lại, VHM, VIC và VCB là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

► VIC (+3.16%), VHM (+2.25%), VPB (+2.52%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, CTG (-2.07%), BID (-2.10%), HPG (-2.24%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

► Dịch vụ thương mại, Bất động sản, Vận tải là các nhóm ngành tăng điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VEF, VIC và VJC.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên sáng giúp điểm số áp sát ngưỡng 1,800 điểm, tuy nhiên cổ phiếu trụ hạ nhiệt khiến điểm số quay đầu giảm điểm. Thanh khoản giao dịch tăng hơn 60% so với trung bình 20 phiên gần đây cho thấy áp lực chốt lời hiện hữu khi điểm số lên cao. Thị trường xuất hiện rung lắc tại vùng điểm cao nhưng vẫn duy trì được xu hướng tăng. Dù vậy, chỉ số có thể sẽ kiểm định lại mốc kháng cự quan trọng 1,700 trước khi đạt được các mốc điểm cao mới.

► **Ở trường hợp tích cực:** Thị trường tiếp tục hướng về ngưỡng 1,750 - 1,800 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho xu hướng uptrend của thị trường.

► **Ở trường hợp tiêu cực:** Thị trường gặp áp lực chốt lời sau khi tin nâng hạng được công bố, biên độ các phiên giảm điểm lớn và phá vỡ vùng hỗ trợ ngắn hạn 1,600 điểm. Nếu thủng mốc này, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500 - 1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

► **Chiến lược:** Với trường hợp tích cực, VN-Index kiểm định và giữ vững thành công 1,700, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cho xu hướng tăng sắp tới. Trong trường hợp chỉ số kiểm định mốc 1,700 không thành công thành công, thị trường quay về vùng 1,500-1,550 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



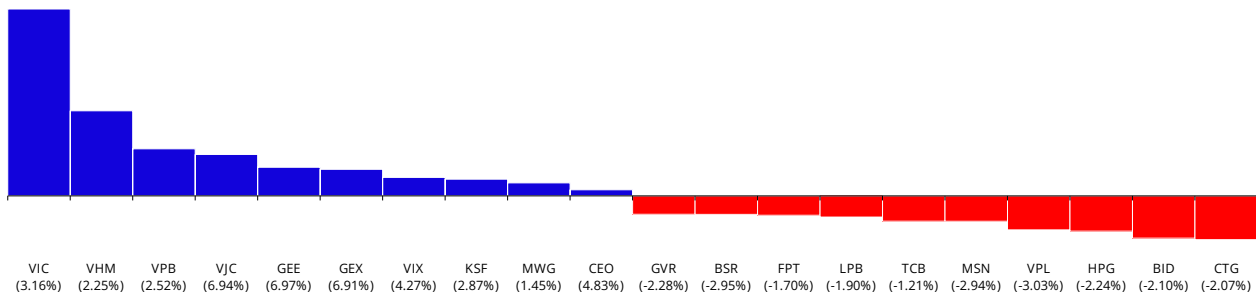
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,761	-0.2	5.6	36.9	17.0	2.2	7,648,214
VN30 Index	2,014	0.1	7.9	48.2	17.2	2.5	5,453,094
VN Midcap	2,512	-0.3	-0.9	31.2	19.3	1.9	1,286,404
VN Smallcap	1,564	-1.3	-2.9	10.3	15.9	1.1	300,545
HNX Index	275	0.0	-0.4	19.3	28.9	1.6	418,704
UpCom	113	0.4	2.8	22.5	13.4	1.8	862,097

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.1	18.1	27.8	1.2	34.4	4.4	166,163
Bảo hiểm	-1.2	-2.1	2.6	18.4	15.8	1.6	52,474
Bất động sản	1.8	70.8	169.5	158.2	37.5	2.9	1,843,369
CNTT	-1.8	-13.1	-28.2	-20.6	20.2	4.3	174,053
Dầu khí	-1.3	-6.9	-11.8	-21.6	18.8	2.1	54,254
Dịch vụ tài chính	-0.2	44.7	61.1	53.4	29.4	2.3	311,000
Tiện ích	-0.8	-2.7	-3.4	-6.9	18.6	1.8	279,745
Du lịch và Giải trí	1.8	41.0	54.5	76.5	20.3	15.2	200,895
Hàng & DV CN	2.0	14.4	32.6	37.0	17.4	2.1	193,265
Hàng CN & Gia dụng	-0.5	0.8	-12.5	-8.3	12.8	1.6	54,114
Hóa chất	-1.6	-4.4	-7.7	-15.6	19.8	1.8	213,657
Ngân hàng	-0.9	23.4	34.0	33.4	11.7	2.0	2,844,133
Ô tô và phụ tùng	-3.5	6.6	29.0	28.6	23.8	1.5	18,840
Tài nguyên Cơ bản	-2.1	17.6	19.9	19.2	19.7	1.6	265,871
Th.pẩm & Đồ uống	-1.8	8.1	7.8	4.0	21.5	2.7	468,451
Truyền thông	-2.7	6.6	4.8	82.2	20.1	1.6	3,084
Xây dựng và Vật liệu	-0.5	17.4	28.4	32.5	21.1	1.7	163,886
Y tế	-0.4	1.7	-1.9	1.3	18.4	2.2	39,734

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.1	0.8	1.9	1.3	-8.4	-3.8
USD/JPY	152	-0.2	0.0	3.1	2.9	-3.3	1.5
USD/CNY	7	0.1	0.3	0.3	-0.4	-2.2	0.7
KRW/USD	1,434	0.6	2.0	3.4	3.7	-2.6	5.6
EUR/USD	1	0.1	0.9	1.8	0.9	-10.4	-5.6
USD/VND	26,355	0.0	0.0	-0.1	0.9	3.4	6.1
Dầu Thô	58	-2.2	-5.7	-7.2	-13.1	-18.9	-21.2
Xăng	237	28.6	25.2	19.4	9.5	18.4	12.4
Khí đốt	3	-1.8	-12.5	4.1	-11.7	-15.7	22.8
Than	104	-0.1	-0.3	3.7	-6.8	-16.6	-28.8
Vàng	4,139	0.7	3.9	12.5	23.8	57.7	56.3
Thép cuộn	3,332	-1.5	-1.5	-2.6	1.2	-4.0	-8.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
(84-28) 6299 - 8000
nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
(84-28) 6299 - 8017
ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. VPS – Dịch vụ tài chính:** VPS chào bán tối đa 202,3 triệu cổ phiếu với giá tối thiểu 60,000 đồng/cp, dự kiến thu về 12,138.6 tỷ đồng và đạt vốn hóa gần 3.4 tỷ USD sau IPO.
- 2. SSI – Dịch vụ tài chính:** Token của U2U Network, nền tảng blockchain Layer-1 do đội ngũ kỹ sư Việt Nam phát triển và được SSI Digital hậu thuẫn, sẽ chính thức được niêm yết trên sàn Kraken vào ngày 17/10/2025.
- 3. BCM – Bất động sản:** Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định đã thu hút 9 nhà đầu tư với 11 dự án từ Singapore, Đức, Đan Mạch, Hà Lan, Hàn Quốc, Hồng Kông, Trung Quốc trên diện tích 87.4 ha với tổng vốn đầu tư hơn 271 triệu USD.
- 4. DSC – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán DSC dự kiến phát hành tối đa 5 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10,000 đồng mỗi cổ phiếu, trong đó CEO Bạch Quốc Vinh được mua 1.5 triệu cổ phiếu và tỷ lệ phát hành là 1.82%.
- 5. HPG – Nguyên vật liệu:** Bộ Công Thương đã tiếp nhận hồ sơ điều tra chống bán phá giá HRC Trung Quốc, tác động tích cực đến Hoà Phát khi doanh nghiệp nắm 36% thị phần HRC trong 8T2025 và quyết định chính thức sẽ công bố trước T11/2025.
- 6. DGC – Hóa chất:** Hóa chất Đức Giang đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với UBND tỉnh Lâm Đồng cho dự án tổ hợp bô xít – nhôm – nhôm trị giá 58,000 tỷ đồng, công suất thiết kế 2 triệu tấn nhôm và 500,000 tấn nhôm mỗi năm.
- 7. SHB – Ngân hàng:** SHB sẽ lấy ý kiến cổ đông về phương án tăng vốn điều lệ năm 2025, vừa hoàn tất tăng vốn lên 45,942 tỷ đồng qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2024 đợt 2 tỷ lệ 13%.
- 8. CTD – Xây dựng:** Coteccons thông qua phương án phát hành tối đa 1.400 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi kỳ hạn 3 năm lãi suất dự kiến 9%/năm để bổ sung vốn lưu động và thanh toán các hợp đồng đã ký kết.
- 9. HVN – Vận tải:** Ngày 14/10/2025, Vietnam Airlines ghi nhận sự cố bảo mật dữ liệu liên quan đến nền tảng chăm sóc khách hàng trực tuyến của đối tác công nghệ toàn cầu nhưng khẳng định các dữ liệu nhạy cảm và hệ thống nội bộ vẫn an toàn.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPB

VPB – Ngân hàng: VPBankS đã gặp gỡ hơn 50 quỹ đầu tư và nhà đầu tư quốc tế tại 4 trung tâm tài chính lớn từ ngày 15 đến 25/9 để quảng bá công ty và chuẩn bị cho thương vụ IPO dự kiến huy động hơn 12,712 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/13/2025	10/14/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	81.2	1,543	4,205	2,321		
2	Truyền thông	72.6	32	50	29		
3	Du lịch và Giải trí	71.7	550	772	450		
4	Bảo hiểm	66.7	45	68	41		
5	Công nghệ Thông tin	56.1	787	1,236	792		
6	Dịch vụ tài chính	52.8	4,881	8,799	5,758		
7	Ô tô và phụ tùng	40.9	243	313	222		
8	Hóa chất	36.0	696	763	561		
9	Bất động sản	34.8	9,645	10,032	7,442		
10	Xây dựng và Vật liệu	30.6	2,479	2,725	2,087		
11	Tài nguyên Cơ bản	28.9	2,868	3,007	2,332		
12	Y tế	28.9	37	64	50		
13	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	28.8	174	232	180		
14	Dầu khí	25.4	753	864	689		
15	Bán lẻ	23.8	897	1,470	1,187		
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.3	88	122	99		
17	Thực phẩm và đồ uống	18.2	2,258	2,557	2,164		

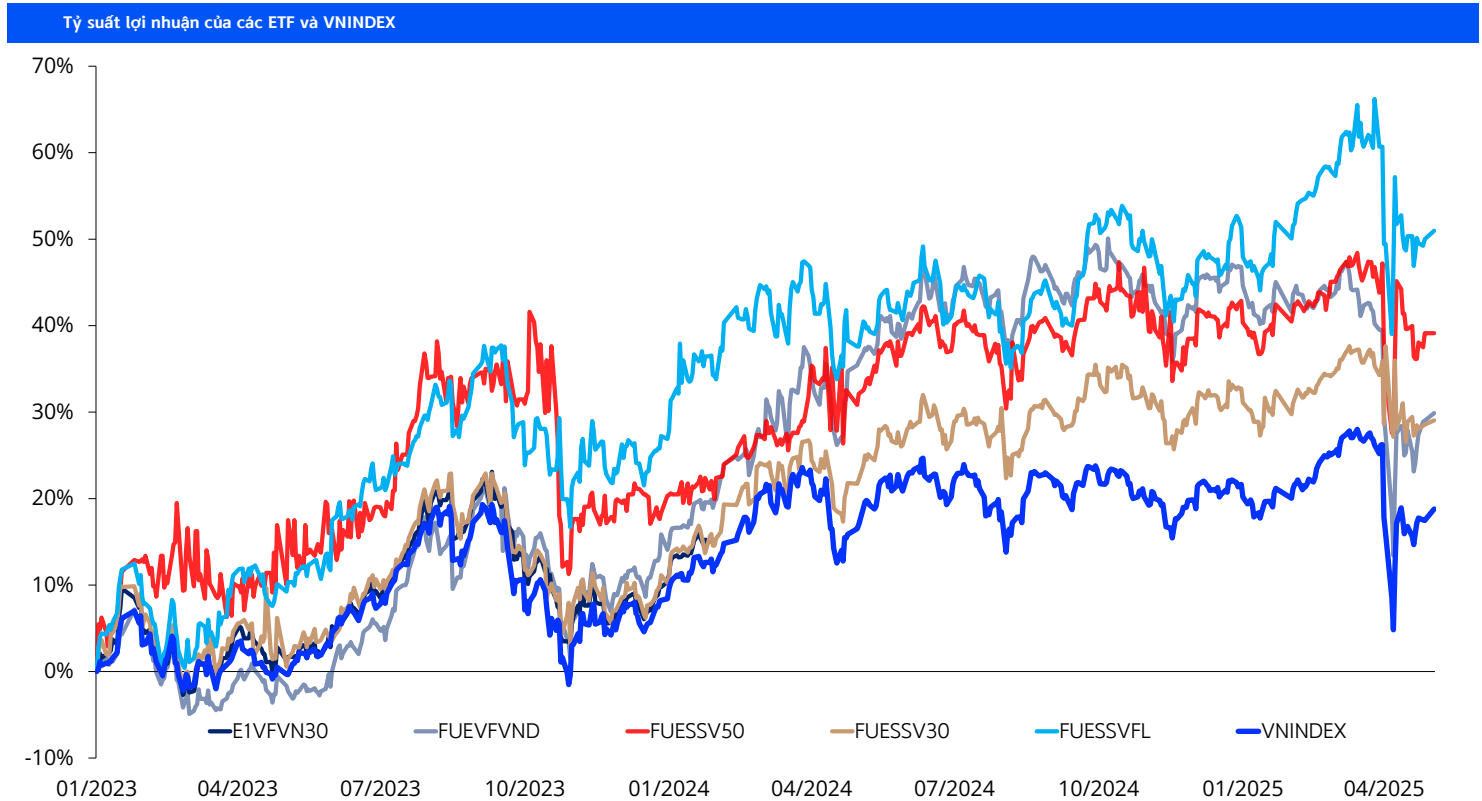
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	58,800	6.9	7.7	234.6	539	2,926.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	39,100	4.3	4.3	316.8	224	2,995.8	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	41,000	-0.8	0.5	61.4	131	2,757.8	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	127,000	2.3	23.2	217.5	241	1,742.7	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,350	-2.2	-2.2	27.7	71	2,421.0	
SHB	SHB	Ngân hàng	18,000	-0.6	4.3	128.6	73	2,231.6	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,050	-1.1	0.7	65.1	124	1,353.3	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	82,500	-2.9	0.0	17.9	133	1,072.8	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	40,800	-1.2	4.6	69.9	103	1,071.7	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	23,350	-1.5	-1.5	91.2	105	1,035.8	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	43,000	-2.3	-1.3	30.5	139	708.9	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	84,200	1.4	7.9	40.0	66	1,015.3	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	54,400	-2.9	5.4	45.1	94	751.6	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	63,100	0.0	-0.9	4.2	83	443.4	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	22,600	0.4	11.8	38.3	19	610.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	155,000.0	7.0	31.9	442.3	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	47,800.0	-1.9	4.6	66.3	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	10,850.0	1.4	8.5	31.5	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	42,050.0	-2.9	1.3	4.5	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	40,000.0	-0.1	-2.6	-0.5	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,150.0	0.0	-0.4	44.6	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,170.0	-1.4	-0.3	12.5	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	12,350.0	2.5	-3.9	-29.0	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	11,700.0	-1.3	4.0	-21.2	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34,900.0	5.1	1.5	6.4	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(335.85)	FPT	VHM	389.64		10/14/2025	4,224.5	5,633.7	-1,409.3
(274.06)	SSI	VIC	217.72		10/13/2025	4,372.4	5,614.7	-1,242.2
(220.63)	VRE	FRT	206.35		10/10/2025	3,886.5	4,348.0	-461.5
(193.86)	KDH	VCB	128.43		10/9/2025	3,210.7	4,814.5	-1,603.9
(191.99)	HPG	VIX	94.54		10/8/2025	4,432.6	4,214.6	218.1
(188.49)	HDB	VNM	80.75		10/7/2025	2,433.4	3,774.1	-1,340.7
(128.87)	DXG	DIG	53.71		10/6/2025	3,126.5	4,984.5	-1,858.0
(116.31)	MSN	FUEVPND	53.55		10/3/2025	2,572.4	3,794.1	-1,221.7
(111.49)	BID	PDR	45.79		10/2/2025	1,628.8	3,983.8	-2,354.9
(106.31)	MBB	GMD	38.58		10/1/2025	1,855.6	3,505.7	-1,650.1
Nguồn: Flnpro					9/30/2025	3,016.0	4,302.2	-1,286.2
					9/29/2025	2,346.0	3,099.7	-753.7
					9/26/2025	1,908.3	3,955.1	-2,046.9
					9/25/2025	2,461.0	4,524.7	-2,063.8
					9/24/2025	2,224.8	3,730.6	-1,505.8
					9/23/2025	2,670.9	2,682.6	-11.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,490	0.4%	8.0%	51.1%	1,003,400	35.9		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,500	1.0%	2.6%	46.8%	6,600	0.2		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	34,300	0.0%	3.3%	55.2%	111,600	3.9		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	39,620	0.1%	-1.0%	18.2%	151,600	6.0		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,500	1.2%	7.1%	47.9%	61,900	1.6		
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,400	0.0%	6.7%	52.1%	20,900	0.5		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,520	0.7%	8.3%	50.6%	148,200	3.6		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,800	3.0%	14.2%	62.4%	1,000	0.0		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,660	0.4%	8.6%	52.3%	23,700	0.3		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,750	0.4%	0.3%	31.3%	14,000	0.2		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	19,650	0.1%	4.0%	50.0%	200	0.0		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,670	0.0%	0.5%	17.7%	100	0.0		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,200	-4.1%	-1.7%	28.6%	7,000	0.1		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,740	n.a	1.4%	17.3%	0	n.a		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a		
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,090	0.0%	-0.1%	25.9%	0	n.a		



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	240.2	(191,306)	(1,470,011)	49.3	17.2	1.0	1.63	2.3	14.8	59.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.6	-	(20,324)	45.0	22.7	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	21.7	16,655	7,256	55.1	23.0	1.0	1.72	1.7	10.6	82.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	520.2	18,923	(393,192)	17.8	21.0	1.0	2.01	2.1	13.4	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	45.8	17.2	0.9	1.58	2.1	14.7	49.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.2	2,413	(8,472)	49.4	20.9	0.8	1.62	2.3	14.4	64.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	35.1	(31,816)	(234,149)	49.8	19.5	1.0	1.40	2.3	14.7	66.4
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	58.6	54.0	1.0	1.48	2.1	14.7	50.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	100.4	-	(81,785)	49.5	22.3	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	15.7	-	(31,964)	31.1	23.4	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.4	(13,171)	(67,822)	50.5	24.2	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.3	(23,039)	(42,121)	18.3	22.4	1.0	1.98	2.1	13.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	23.0	35.3	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	17.0	24.3	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	19.7	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.